TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 21- 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi;

Ông Vũ Tiến Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 14/10/2000 tại Thái Bình

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 685, đường Lý Bôn, tổ 15, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Phạm Ngọc T và bà Vũ Thị N

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2022 đến 02/4/2022 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Anh Lê Xuân Thuận, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 15, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Tiến Vinh, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số nhà 06/5, tổ 4, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnhThái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 30/3/2022, Phạm Ngọc Đ đi bộ từ nhà ra khu vực ngã tư đường tránh S2, tổ 02, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình thì gặp và nói chuyện với một người nam giới đeo khẩu trang giới thiệu tên là Đạt. Biết Đ đang cần tiền chi tiêu, Đạt đặt vấn đề thuê Đ bán ma túy (Heroine) và trả công cho Đ 600.000 đồng mỗi ngày, Đ đồng ý. Đạt đưa cho Đ một túi nilon trong suốt có mép cài trong có 17 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng và dặn Đ bán giá 200.000đồng/1gói, buổi chiều Đạt đến trả công cho Đ. Đ cất giấu ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc và đứng tại chỗ để bán ma túy còn Đạt bỏ đi. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Đ bán cho một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy lấy 200.000 đồng, số tiền này Đ cất vào túi quần bên trái đang mặc và tiếp tục đứng bán ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Đ bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện. Trước sự chứng kiến của hai người chứng kiến, Đ tự giác lấy từ túi quần bên phải của Đ ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài, viền màu đỏ, bên trong chứa 16 gói đều được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong thấy có chất bột màu trắng dạng cục. Đ khai là Heroine Đ cất giấu với mục đích để bán. Đ cũng tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Đ khai là tiền do bán 01 gói ma túy trước đó mà có.

Kiểm tra người Đ, Công an thành phố Thái Bình thu tại túi quần hậu bên phải 01 ví giả da màu đen, bên trong có một chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc Đ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình khám xét chỗ ở của Phạm Ngọc Đ tại Thôn S, xã C, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 100/KL- KTHS (MT) ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Phạm Ngọc Đ là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,3573 gam *(Ba phẩy ba nghìn năm trăm bảy mươi ba gam).*

Tại bản cáo trạng số 73/CT – VKSTPTB ngày 25/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Ngọc Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phạm Ngọc Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38;

Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2022, phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Phạm Ngọc Đ hoàn trả sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng tiền do Đ phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen do bị cáo từ chối nhận lại, trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Ngọc Đ.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về hình phạt cũng như các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 30/3/2022 tại khu vực đường tránh S2, tổ 02, xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Ngọc Đ đã tàng trữ trái phép 3,3573 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để bán và trước đó đã bán trái phép chất ma túy cho 01 người không biết tên tuổi, địa chỉ lấy 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm gia tăng tội phạm về ma túy, gây tác hại xấu đến xã hội. bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì hám lời nên đã bất chấp pháp luật, bán ma túy để nhận tiền công, hành vi của bị cáo phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Đ khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử áp dụng dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Do bị cáo bán ma túy nhằm mục đích vụ lợi là để hưởng tiền công nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy quản lý của Phạm Ngọc Đ là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 ví giả da ví màu đen quản lý của bị cáo, bị cáo có ý kiến không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy, trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Ngọc Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai bản thân nhận từ một người tên là Đạt tại khu vực đường tránh S2, tổ 02, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình nhưng Đ không rõ nhận dạng và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý. Đối với người đàn ông đã mua 01 gói ma túy của Đ với giá 200.000 đồng tại đường tránh S2, tổ 02, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Đ không rõ tên tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu

đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Phạm Ngọc Đ hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong mẫu vật giám định số 100/KL – KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen. Trả lại bị cáo Phạm Ngọc Đ 01 chứng minh thư nhân dân họ tên Phạm Ngọc Đ.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 25/5/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/6/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền